

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Bà Quách Thị Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 58/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Quỳnh A; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1999 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 8, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tám và bà Lưu Thị Sáu; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 07-02-2020, chuyển tạm giam ngày 16-02-2020 đến nay; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn S; sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 13, xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

- Người làm chứng:

1. NLC1; “vắng mặt”;

2. NLC2; “văng mặt”;
3. NLC3; “văng mặt”;
4. NLC4; “văng mặt”;
5. NLC5; “văng mặt”;
6. NLC6; “văng mặt”;
7. NLC7; “văng mặt”;
8. NLC8; “văng mặt”;
9. NLC9; “văng mặt”;
10. NLC10; “văng mặt”;
11. NLC11; “văng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30, ngày 06-02-2020, Trần Văn S cùng nhóm bạn của mình gồm NLC2, NLC3, NLC4 và NLC5 đều là những đối tượng nghiện chất ma túy đến quán karaoke Phương Thảo ở Tổ dân phố Cồn Tàu Nam, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy hát karaoke. Khi đến quán karaoke Phương Thảo, S, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 gặp anh NLC10 là chủ quán karaoke Phương Thảo và chị Nguyễn Thị Thu là vợ anh NLC10. S hỏi anh NLC10 cho thuê một phòng để “bay”, anh NLC10 dẫn S và nhóm bạn đi đến quầy lễ tân. Tại quầy lễ tân gặp Phạm Quỳnh A là người phụ trách lễ tân được anh NLC10 chủ quán giao trực tiếp quản lý quán karaoke Phương Thảo. S hỏi Phạm Quỳnh A còn phòng nào đẹp cho thuê một phòng “bay”, Phạm Quỳnh A hiểu ý S là thuê phòng để cả nhóm hát karaoke và sử dụng ma túy nên sắp xếp cho S cùng NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 vào Phòng 202. Trong lúc Phạm Quỳnh A dọn Phòng 202 thì anh NLC10 hỏi S cần nhân viên nữ rót bia không, S đồng ý và NLC2 anh NLC10 gọi cho 5 nhân viên đến Phòng 202 quán karaoke Phương Thảo phục vụ khách hát. Khoảng 23h45 cùng ngày, S xuống quầy lễ tân gặp Phạm Quỳnh A mượn đĩa và giấy khô mực đích để sử dụng ma túy. Phạm Quỳnh A hiểu ý nên lấy 01 đĩa sứ và một tập giấy khô đưa cho S. S mang đĩa và giấy lên Phòng 202 để trên bàn. Sau đó, lần lượt NLC6, NLC7, NLC8, NLC9 và NLC11 đều là nhân viên phục vụ khách hát đến Phòng 202 karaoke Phương Thảo. Tại đây, S đưa cho Nhi túi ma túy (do S và NLC2 góp tiền mua từ trước khi vào quán), Nhi dùng một chiếc thẻ nhựa màu đỏ cam miết chất ma túy thành dạng bột để mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 00h15, ngày 07-02-2020,

trong lúc các đối tượng đang hát karaoke và sử dụng ma túy trong Phòng 202 quán karaoke Phương Thảo thì bị Tổ công tác Công an huyện Giao Thủy tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 đĩa sứ bên trên chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được gói bằng giấy bạc màu xanh, 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, 01 thẻ card bằng nhựa và 01 túi nilon.

Tại Kết luận giám định số 154/GĐKTHS ngày 11-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy Ketamine, khối lượng 0,024 gam.

Tại Cáo trạng 63/CT-VKS ngày 26-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Quỳnh A để xét xử về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu và thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu, chứng cứ được công bố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quỳnh A phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Quỳnh A từ 4 năm đến 5 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, 01 đĩa sứ, 01 thẻ card và 01 túi nilon; tịch thu số tiền 20.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30, ngày 06- 02- 2020, tại Phòng 202 quán Karaoke Phương Thảo, khu du lịch Quất Lâm, huyện Giao Thủy do Phạm Quỳnh A có trách nhiệm quản lý, bị cáo chuẩn bị đĩa, giấy khô và để cho các đối tượng nghiện ma túy là Trần Văn S, NLC2, NLC3, NLC4 và NLC5 sử dụng ma túy Ketamin. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Quỳnh A phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xác nhận; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 01 đĩa sứ, 01 thẻ card và 01 túi nilon các đối tượng đã dùng vào việc để sử dụng ma túy không còn giá trị; vì vậy, cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 20.000 đồng, Trần Văn S dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Các đối tượng Trần Văn S và NLC2 đã có hành vi góp mỗi người 800.000đ để S mua 01 túi ma túy cho S cùng các con nghiện sử dụng. Hành vi của

Trần Văn S và NLC2 chưa đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Quá trình điều tra không xác định được người bán số ma túy cho Trần Văn S nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Các đối tượng NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9 và NLC11 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức xử lý về hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[11] Khi Trần Văn S cùng nhóm bạn đến thuê phòng “bay”, anh NLC10 (là chủ quán Karaoke) không biết các đối tượng sử dụng chất ma túy trong phòng hát nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự. Công an huyện Giao Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[13] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự”, tuyên bố bị cáo Phạm Quỳnh A phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh A 4 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định, 01 đĩa sù, 01 thẻ card và 01 túi nilon (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27- 5- 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0001402 ngày 27-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phạm Quỳnh A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Phạm Quỳnh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn S có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên